

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày 13 – 5 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thành;

Bà Hà Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Sơn L, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1974 tại tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Phạm Thị Th và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Võ Minh H, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1987 tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Ngô Thị G; có vợ là Huỳnh Thị Kim V và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Đỗ Quốc T, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Duy Đ và bà Trần Thị N; có vợ là Bùi Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1986 tại tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Gi; có vợ là H' Đơ Ric N và 02 con, con lớn nhất sinh 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Đinh Văn Q, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1980 tại thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh L Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Minh S và bà Lê Thị N; có vợ là Lê Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Nông Nhật L, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1998 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Th (đã chết) và bà Nông Thị B; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 02/01/2022, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Nhật L*: Bà Trần Thị Phương L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 39 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Anh Trần Văn K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Anh Y Phi Đắk C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 26/12/2021, Huỳnh Sơn L rủ Võ Minh H, Nông Nhật L, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn Q, Đỗ Quốc T và Đinh Văn Q, đến nhà L ở buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để uống rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì nghỉ, lúc này L nảy sinh ý định đánh bạc và rủ các đối tượng Võ Minh H, Nông Nhật L, Nguyễn Văn Q, Đỗ Quốc T và Đinh Văn Q đánh bạc dưới hình thức chơi bài liêng được thua bằng tiền, thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, L đi sang căn phòng nơi bán hàng tạp hóa của gia đình mình lấy 01 bộ bài tây loại 52 lá rồi cùng H, L, Nguyễn Văn Q, Đinh Văn Q và T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài liêng. Số tiền từng người sử dụng tham gia đánh bạc, cụ thể như sau: Huỳnh Sơn L sử dụng 1.150.000 đồng, Võ Minh H sử dụng 1.200.000 đồng, Đỗ Quốc T sử dụng 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn Q sử dụng 1.000.000 đồng, Đinh Văn Q sử dụng 1.000.000 đồng, Nông Nhật L sử dụng 1.200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Lắk bắt quả tang, thu giữ số tiền 6.550.000 đồng, 01 chiếu cói và 01 bộ bài tây 52 lá, là công cụ sử dụng để đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định các bị cáo đánh bạc dưới hình thức chơi bài liêng được thua bằng tiền, cụ thể như sau: Trước khi chia bài mỗi người chơi đặt cược số tiền 50.000 đồng, sau đó mỗi người được chia 03 lá bài. Sau khi chia bài, tùy vào số điểm trên bài của mình mà mỗi người chơi có quyền “tố”, theo “tố” hoặc “bỏ” bài. Người chia bài là người có quyền “tố” đầu tiên, sau đó lần lượt theo thứ tự chia bài. Nếu chọn “tố” người chơi phải đặt cược thêm số tiền tùy ý từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, số tiền giao động từng ván từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng. Người chơi nào không đặt cược theo, gọi là “bỏ” sẽ bị thua và mất toàn bộ tiền cược của ván bài đó. Người thắng là người cuối cùng có số điểm cao nhất và còn đặt cược sau khi những người khác đã thua hết. Trong trường hợp, có trên 02 người cùng “tố” bài, sẽ lật bài để kiểm tra, tính điểm T thua, nếu ai có bài cao hơn thì người đó là người thắng, người thắng ván bài trước sẽ là người chia bài của ván bài tiếp theo.

Cách thức tính được thua như sau: Cách thức tính từ cao đến thấp theo thứ tự là “Sáp”, “Liêng”, “3 Tây” (Hình), “Điểm” (nút). Cụ thể, Lớn nhất là “Sáp”, gồm 03 con bài giống như nhau, trong đó, lớn nhất là “sáp” gồm 03 lá bài “A”, thấp nhất là sáp gồm 03 lá bài “2”, sau đó theo thứ tự lớn dần. “Liêng” là bài bao gồm 03 lá bài liên tiếp, trong đó, “Liêng” lớn nhất là liêng “Q,K,A”, nhỏ nhất là

liêng “A,2,3”. Kế đến là “3 Tây” hay còn được gọi là “Hình” là 03 lá bài bao gồm hình người bất kỳ, “3 Tây” không phân biệt cao thấp. Sau cùng là tính điểm (nút), 9 điểm (nút) là cao nhất và 0 điểm (nút) là thấp nhất. Trong đó, “10, J, Q, K” được tính là 0 điểm (nút), “A” được tính là 1 điểm, các lá bài còn lại từ “2” đến “9” thì số điểm (nút) tương ứng với số lá bài, sau khi cộng số điểm của các lá bài lại sẽ lấy con số cuối hàng đơn vị để tính điểm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc đã truy tố.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 02/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc truy tố các bị cáo: Huỳnh Sơn L, Đỗ Quốc T, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Q, Võ Minh H và Nông Nhật L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Sơn L, Đỗ Quốc T, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Q, Võ Minh H và Nông Nhật L phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Sơn L từ 07 (bảy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Võ Minh H từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc T từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Q từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nông Nhật L từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.550.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài 52 lá, 01 chiếu cói là công cụ phục vụ cho việc đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng của vợ chồng bị cáo Huỳnh Sơn L và chị Phạm Thị Th, là địa điểm bị cáo L và đồng phạm sử dụng để đánh bạc, trị giá 3.961.000 đồng. Đề nghị trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng tương ứng số tiền 3.961.000 đồng cho chị Phạm Thị Th.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nông Nhật L:

Về tội danh người bào chữa thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân

thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, tạo cơ hội để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về mặt thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 26/12/2021, các bị cáo Huỳnh Sơn L, Đỗ Quốc T, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Q, Võ Minh H và Nông Nhật L có hành vi đánh bạc tại nhà của bị cáo Huỳnh Sơn L và chị Phạm Thị Thắm ở buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk dưới hình thức chơi bài liêng được thua bằng tiền. Mỗi ván các con bạc đặt cược số tiền giao động từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Lắc bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.550.000 đồng, cùng các tang vật khác sử dụng đánh bạc.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tại phiên tòa truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo: Huỳnh Sơn L, Đỗ Quốc T, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Q, Võ Minh H và Nông Nhật L đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc

hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã thành niên hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo cố ý phạm tội, các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành, trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền khác nhau để đánh bạc, nên cần phân tích, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Huỳnh Sơn L là người khởi xướng và rủ các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc, là người lấy bài tại quầy bán tạp hóa của nhà mình để chuẩn bị cho việc đánh bạc. Vì vậy mức hình phạt mà bị cáo L phải chịu là cao hơn so với các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Đỗ Quốc T, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Q, Võ Minh H và Nông Nhật L khi được bị cáo L rủ tham gia đánh bạc đã hưởng ứng cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với bị cáo L và sử dụng số tiền tương đương nhau để đánh bạc, nên hình phạt mà bị cáo Đỗ Quốc T, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Q, Võ Minh H và Nông Nhật L phải chịu là bằng nhau và nhẹ hơn bị cáo L.

[3] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có trình độ học vấn thấp, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự các bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Huỳnh Sơn L, Đỗ Quốc T, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Q, Võ Minh H và Nông Nhật L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt trước khi phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật và đạt được mục đích của hình phạt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 6.550.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếu cỏi là công cụ phục vụ cho việc đánh bạc của các bị cáo, không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với căn phòng các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Huỳnh Sơn L và chị Phạm Thị Th, việc bị cáo L sử dụng căn phòng này làm địa điểm đánh bạc chị Thấm không biết, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng này, trị giá thành tiền là 3.961.000 đồng. Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng, trị giá thành tiền là 3.961.000 đồng cho chị Phạm Thị Th.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Huỳnh Sơn L, Đỗ Quốc T, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Q, Võ Minh H và Nông Nhật L phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Sơn L 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Võ Minh H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Q 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nông Nhật L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo: Huỳnh Sơn L, Võ Minh H, Đỗ Quốc T, Nguyễn Văn Q và Nông Nhật L cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện Đ, tỉnh L Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã R, huyện Đ, tỉnh L Đồng trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo: Huỳnh Sơn L, Võ Minh H, Đỗ Quốc T, Nguyễn Văn Q, Đinh Văn Q và Nông Nhật L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.550.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ tại chiếu bạc;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếu cỏi và 01 bộ bài tây 52 lá (có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/4/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lắk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lắk), là vật chứng của vụ án.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng của vợ chồng bị cáo Huỳnh Sơn L và chị Phạm Thị Th trị giá 3.921.000 đồng, có đặc điểm như trong bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng, trị giá thành tiền là 3.961.000 đồng cho chị Phạm Thị Th.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Sơn L, Đỗ Quốc T, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Q, Võ Minh H và Nông Nhật L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- CQCSĐTCA huyện Lắk;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Lắk;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Ngọc